

Bản án số: **09/2019/HS-ST**
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà.

2. Ông Lò Văn Máng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **07/2019/TLST- HS** ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **07/2019/QĐXXST- HS** ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Quang D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/07/1968; Nơi sinh: B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông: Thái Văn H (đã chết); Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1938; Vợ: Bùi Thị Minh T, sinh năm 1973, bị cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị XLVPHC; Bị cáo là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo QĐ số 51- QĐ/UBKTTh.U, ngày 17/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2018 đến ngày 11/10/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị Minh Th - sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (*có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/10/2018 một mình bị cáo Thái Quang D điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666 đi từ nhà ở tổ dân phố 13, phường T, thành phố Đ, tỉnh B đến nhà của Phạm Văn Dương; SN: 1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 18, phường T, thành phố Đ, tỉnh B ngồi chơi và uống nước (Lúc đó chỉ có một mình anh Dương ở nhà), do là người nghiện chất ma túy nên khoảng 05 phút sau một mình Bị cáo điều khiển chiếc xe máy BKS: 27F5-2666 đi xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, tỉnh B mục đích mua Heroine sử dụng. Khi Bị cáo đi đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, tỉnh B thì nhìn thấy một người thanh niên khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1,62m, mặc áo màu xám, quần vải màu xám, đi dép lê màu nâu người gầy giống người nghiện ma túy đang đứng bên lề đường và vẫy tay gọi Bị cáo. Bị cáo đi đến gần và dừng xe lại thì người thanh niên hỏi bị cáo mua Heroine hay Hồng phiến không? Bị cáo trả lời mua Heroine, người thanh niên hỏi: Mua bao nhiêu? Bị cáo trả lời mua 300.000 đồng. Khi đó người thanh niên dùng tay trái lấy trong túi quần đang mặc ra 03 (Ba) gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều có các cục nhỏ Heroine đưa về phía Bị cáo, Bị cáo dùng tay phải lấy chiếc ví của Bị cáo ở túi quần phía sau bên phải đang mặc ra số tiền 300.000 đồng; gồm 03 (Ba) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người thanh niên và cầm luôn 03 (Ba) gói Heroine mà người thanh niên đưa. Sau đó Bị cáo cất 03 (Ba) gói Heroine vừa mua vào trong 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cho vào túi quần bên phải phía trước quần Bị cáo đang mặc rồi điều khiển chiếc xe máy về nhà Phạm Văn Dương ở tổ 18, phường T, thành phố Đ, tỉnh B mục đích xin sử dụng ma túy nhờ trong nhà anh Dương nhưng khi về đến nơi do có người đang ngồi trong nhà nên Bị cáo ngồi ở ghế uống nước khoảng 15 phút thì bị tổ công tác đội CSDTTP về Kinh tế và Ma túy, Công an thành phố Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ **01** (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666, số khung: 4Y004966, số máy: 2B52- 04966, xe đã qua sử dụng vẫn hoạt động bình thường, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì kèm theo 01 chìa khóa của xe; **01** (Một) chiếc điện thoại di động; **01** (Một) chiếc ví giả da màu đen; **01** (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Thái Quang D; **01** (Một) thẻ Đảng viên mang tên Thái Quang D và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.292.000VND (*Một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn VND*).

Quá trình điều tra Thái Quang D khai mục đích mua số heroine của người thanh niên ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, tỉnh B với giá 300.000 đồng mục đích mang về sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/10/2018 đã xác định: 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,43 gam (ký hiệu là M1,M2,M3).

Tại bản kết luận giám định số: **840/GĐ - PC09** ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu vật có ký hiệu là M1,M2,M3 đều là chất ma túy: Loại Heroine (M1: 0,21 gam; M2: 0,11 gam; M3: 0,11 gam) và nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP, ngày 15/05/2018.

Tại bản Cáo trạng số: **04/CT-VKSNDTPĐBP** ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố Thái Quang D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,34 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666, xe đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe máy. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Thái Quang D, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản chung hai vợ chồng bị cáo nên đề nghị HĐXX trả lại cho bà Bùi Thị Minh Thư (vợ của bị cáo Thái Quang D) giá trị của ½ chiếc xe máy nói trên.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động; 01 (Một) chiếc ví giả da màu đen; **01** (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Thái Quang D; 01 (Một) thẻ Đảng viên mang tên Thái Quang D và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.292.000 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị Minh Thư (là vợ của bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ).

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Thái Quang D khai trùng khớp với bản cung, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2018 tại khu vực tổ dân phố 18, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Thái Quang D đã có hành vi cất giấu 0,43 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Thái Quang D có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c....Heroin....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Bị cáo không bị oan sai.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thái Quang D sinh ra lớn lên tại thị xã Mường Lay, tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh B) được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 10/10; Tháng 4/1986 học tại trường sơ cấp Công an ở xã Mường Tùng, huyện Mường Lay, tỉnh Lai Châu đến tháng 10/1987 ra trường về công tác tại Công an huyện Mường Lay, tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh B); Tháng 10/1991 học trung cấp cảnh sát giao thông ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Năm 1993 ra trường về công tác tại Công an huyện Mường Lay, tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh B); Năm 1996 kết hôn với chị Bùi Thị Minh Thư và có hai người con chung; Năm 1998 chuyển công tác về Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Lai Châu (Nay là Tỉnh B) đến tháng 09/2000 học Đại học cảnh sát ở Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tháng 10/2003 ra trường công tác tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh B); Tháng 10/2007 chuyển công tác về công an thành phố Đ, tỉnh B đến tháng 01/2008 được nghỉ bệnh binh vì không đủ sức khỏe công tác. Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo QĐ số 51- QĐ/UBKTTh.U, ngày 17/01/2019. Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2006 cho đến ngày bị bắt quả tang

Bị cáo Thái Quang D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo phạm tội lần đầu, lúc còn công tác, Bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba và Bị cáo có giấy chứng nhận là bệnh binh mất 73% sức khỏe. Bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và có thể cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã từng là cán bộ trong ngành lực lượng Công an, là một Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu rất rõ về pháp luật nhưng không lấy đó làm gương mà sa ngã vào con đường nghiện hút ma túy, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp Bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn, bản thân Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Gồm có 0,43 gam heroin gửi đi giám định, sau khi giám định còn lại 0,34 gam Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh giấy bạc màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666, số khung: 4Y004966, số máy: 2B52- 04966, xe đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe máy (đăng ký xe máy Bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã làm mất) là tài sản chung của Bị cáo và bà Bùi Thị Minh Thư (vợ của bị cáo), ngày 02/10/2018, bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, bà Thư không biết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe. Trả lại cho bà Bùi Thị Minh Thư $\frac{1}{2}$ chiếc xe nói trên.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người thanh niên khoảng 27 tuổi ở khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, tỉnh B với số tiền 300.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nhà ở; Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Phạm Văn Dương; SN: 1972; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 18, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Bị cáo đến nhà Dương với mục đích khi đi mua ma túy về vào nhà Dương sử dụng nhờ ma túy), qua điều tra xác minh Dương không biết mục đích của Bị cáo và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh B không đề cập đến việc xử lý đối với Phạm Văn Dương. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thái Quang D; 01 thẻ Đảng viên mang tên Thái Quang D và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.292.000 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*), không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Minh Thư (là vợ của Bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ) là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Quang D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: **11**(mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/10/2018).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,34 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

* *Tịch thu vào sung ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666, số khung: 4Y004966, số máy: 2B52- 04966, kèm 01 chìa khóa xe máy, xe đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Minh Thư sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- ½ giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn xanh, BKS: 27F5-2666, số khung: 4Y004966, số máy: 2B52- 04966, xe đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 25/12/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan